

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày 02 tháng 8 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Đản và ông Trần Đình Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện VKSND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Y Muôn Niê - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VI VĂN C**, sinh năm 1979, tại: Tỉnh Bắc Kạn (Bắc Cạn).

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Tày.

Con ông Vi Thế T và bà Hoàng Thị T.

Có vợ là Ma Thị H, sinh năm 1978 và 01 con, sinh năm 2008.

Tiền án:

1. Bản án số 55/2011/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2011, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

2. Bản án số 32/2013/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

3. Bản án số 43/2015/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 19 tháng 01 năm 2017, chấp hành xong hình phạt tù đối với Bản án số 43/2015/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2015, của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt ngày 10 tháng 5 năm 2017. Hiện tạm giam - Có mặt.

Người bị hại: Anh Dương Quốc T, sinh năm 1992 - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H, sinh năm 1955 - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1. Anh Phan Minh T, sinh năm 1994 (Có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Phan Văn B, sinh năm 1988 (Có mặt).

Trú tại: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Bị cáo Vi Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 5 năm 2017, Vi Văn C đến khu vực chợ xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì phát hiện chiếc xe mô tô mang biển kiểm sát 47H5 – 1092 mà anh Dương Quốc T để ở đó không có người trông coi, nên C lại gần rút dây mát, khởi động điều khiển xe chạy về hướng xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. C chạy đến khu vực thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì bị anh Phan Văn B và anh Phan Minh T phát hiện bắt giữ cùng với tang vật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Xe mô tô mang BKS 47H5 – 1092 có giá trị trên thị trường tại thời điểm giám định là 1.640.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 33/KSĐT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Vi Văn C về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS, xử phạt bị cáo Vi Văn C từ 15 đến 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 2 Điều 41 của BLHS; Khoản 1 và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Krông Năng trả lại chiếc xe mô tô mang BKS 47H5 – 1092 cho chủ sở hữu.

Bị cáo không tranh luận gì mà xin HĐXX, xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập với cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10 tháng 5 năm 2017, tại khu vực chợ xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo lén lút trộm cắp của anh T chiếc xe mô tô mang BKS 47H5 – 1092, trị giá 1.640.000đ. Do bị cáo đã bị

kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của BLHS.

Điều 138 của BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...
Xét thấy hành vi của bị cáo gây không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của anh T và bà H một cách trái pháp luật mà còn xâm hại đến tình hình trị an tại địa phương. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, người nào có hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị một cách thích đáng. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và với mục đích tư lợi cá nhân, nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của anh T chiếm đoạt của anh chiếc xe mô tô trị giá 1.640.000đ. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên HĐXX xét thấy: Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã trả lại cho bị hại. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật và xã hội có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g; p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS, vì vậy cần áp dụng trong quá trình quyết định hình phạt để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội chủ yếu để phục vụ cho việc tiêu xài cá nhân và hoàn cảnh gia đình khó khăn, cho nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh T và bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô mang BKS 47H5 – 1092 là tài sản hợp pháp của bà H đã bị chiếm đoạt, vì vậy Cơ quan CSĐT – Công an huyện Krông Năng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vi Văn C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g; p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 10 tháng 5 năm 2017.

Về án phí: Bị cáo Vi Văn C phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HS nghiệp vụ - CA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Bị cáo Vi Văn C;
- Anh Dương Quốc T;
- Bà Trần Thị H;
- ...
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG